

Số: **01** /QĐ-BVĐCTr

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ Quỹ Cứu trợ từ nguồn hỗ trợ của Ban Vận động Cứu trợ
Trung ương để khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra**

BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ CẤP TỈNH

Căn cứ Nghị định số 93/2021/NĐ-CP, ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Hướng dẫn số 95/HD-MTTW-BTT, ngày 04/01/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về thực hiện một số nội dung Nghị định 93/2021/NĐ-CP, ngày 27/10/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-MTTW-BVĐCTTW, ngày 16/01/2026 của Ban Vận động cứu trợ Trung ương về việc hỗ trợ tỉnh Hà Tĩnh khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra và Công văn số 1647/MTTW-BTT, ngày 16/01/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc khẩn trương triển khai kinh phí hỗ trợ Nhân dân trang bị vật dụng, thiết bị thiết yếu trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026;

Căn cứ số liệu thiệt hại về nhà ở do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại văn bản số 415/SNNMT-TL, ngày 20/01/2026; căn cứ biên bản họp thống nhất ngày 22/01/2026 giữa Thường trực Ban Vận động cứu trợ tỉnh với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính về thống nhất đề xuất phương án phân bổ nguồn hỗ trợ của Ban Vận động cứu trợ Trung ương theo Quyết định số 811/QĐ-MTTW-BVĐCTTW, ngày 16/01/2026;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 67-TB/TU, ngày 27/01/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về đồng ý với đề xuất của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tại Văn bản số 256/MTTQ-BTT, ngày 26/01/2026;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Ban Vận động cứu trợ cấp tỉnh thông qua phiếu xin ý kiến;

Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Công tác xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích Quỹ Cứu trợ tỉnh **58.582.000.000 đồng** (Năm mươi tám tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu đồng) từ nguồn Ban Vận động Cứu trợ Trung ương để hỗ trợ Nhân dân khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh; nội dung hỗ trợ như sau:

1. Phân bổ **58.062.000.000 đồng** (Năm mươi tám tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu đồng) để hỗ trợ cho **19.354** hộ gia đình có nhà ở bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ,

ngập lụt, tài sản và thiết bị bị trôi, hư hỏng do địa phương bình xét, lựa chọn hỗ trợ theo mức độ thiệt hại, mức hỗ trợ là 3 triệu đồng/hộ (Có Phụ lục 01 gửi kèm).

2. Phân bổ 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng) để hỗ trợ cho 52 hộ gia đình có nhà bị sập, đổ, lũ cuốn trôi do thiên tai bão lũ từ đầu năm 2025 đến nay để người dân có nguồn lực sớm khôi phục sản xuất, mua sắm vật dụng, thiết bị thiết yếu là 10 triệu đồng/hộ (Có Phụ lục 02 gửi kèm).

Điều 2. Nguồn kinh phí trên được chuyển vào tài khoản Quỹ Cứu trợ của các xã, phường mở tại Kho bạc Nhà nước. Giao Ban Thường trực Ủy ban MTTQ - Ban Vận động cứu trợ các xã, phường kịp thời báo cáo cấp ủy, phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan rà soát việc hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai từ trước đến nay, cân đối cùng với nguồn tỉnh phân bổ hỗ trợ Tết vì người nghèo và nguồn hỗ trợ này, cùng với các nguồn huy động xã hội hóa khác để cân đối, xét chọn, hỗ trợ Nhân dân đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ, đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật (ưu tiên các hộ gia đình chính sách, hộ người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị ảnh hưởng thiên tai, bão lũ); hoàn thành trao hỗ trợ trước ngày **10/02/2026**; lưu hồ sơ thanh quyết toán đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Ban Vận động cứu trợ cấp tỉnh; Ban Tuyên giáo và Công tác xã hội Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Kế toán Quỹ cứu trợ tỉnh Hà Tĩnh; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ - Ban Vận động cứu trợ các xã, phường và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh (để b/c);
- Thành viên BVĐCTr tỉnh;
- TT Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- BTT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ - Ban Vận động cứu trợ các xã, phường;
- Lưu: VT, Ban TG&CTXH, KT (bản gốc).

TM. BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ CẤP TỈNH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thành Đồng
Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh



Phụ lục 01

Phân bổ hỗ trợ 19.354 hộ gia đình tại các xã, phường khắc phục thiệt hại do thiên tai từ nguồn hỗ trợ của Ban Vận động cứu trợ Trung ương
(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-BVĐ, ngày 29 /01/2026 của BVĐ cứu trợ cấp tỉnh)

TT	Đơn vị	Số hộ gia đình được hỗ trợ (Hộ)	Mức hỗ trợ/ hộ (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1.	Phường Sông Trí	398	3.000.000	1.194.000.000	
2.	Phường Hải Ninh	285	3.000.000	855.000.000	
3.	Phường Hoàn Sơn	358	3.000.000	1.074.000.000	
4.	Phường Vững Áng	158	3.000.000	474.000.000	
5.	Xã Kỳ Xuân	539	3.000.000	1.617.000.000	
6.	Xã Kỳ Anh	442	3.000.000	1.326.000.000	
7.	Xã Kỳ Hoa	84	3.000.000	252.000.000	
8.	Xã Kỳ Văn	16	3.000.000	48.000.000	
9.	Xã Kỳ Khang	375	3.000.000	1.125.000.000	
10.	Xã Kỳ Lạc	4	3.000.000	12.000.000	
11.	Xã Kỳ Thượng	75	3.000.000	225.000.000	
12.	Xã Cẩm Xuyên	110	3.000.000	330.000.000	
13.	Xã Thiên Cẩm	943	3.000.000	2.829.000.000	
14.	Xã Cẩm Duệ	67	3.000.000	201.000.000	
15.	Xã Cẩm Hưng	9	3.000.000	27.000.000	
16.	Xã Cẩm Lạc	28	3.000.000	84.000.000	
17.	Xã Cẩm Trung	80	3.000.000	240.000.000	
18.	Xã Yên Hòa	137	3.000.000	411.000.000	
19.	Phường Thành Sen	30	3.000.000	90.000.000	

20.	Phường Trần Phú	551	3.000.000	1.653.000.000	
21.	Phường Hà Huy Tập	9	3.000.000	27.000.000	
22.	Xã Thạch Lạc	42	3.000.000	126.000.000	
23.	Xã Đồng Tiến	253	3.000.000	759.000.000	
24.	Xã Thạch Khê	1.013	3.000.000	3.039.000.000	
25.	Xã Cẩm Bình	706	3.000.000	2.118.000.000	
26.	Xã Thạch Hà	12	3.000.000	36.000.000	
27.	Xã Toàn Lưu	224	3.000.000	672.000.000	
28.	Xã Việt Xuyên	538	3.000.000	1.614.000.000	
29.	Xã Đông Kinh	24	3.000.000	72.000.000	
30.	Xã Thạch Xuân	34	3.000.000	102.000.000	
31.	Xã Lộc Hà	1.214	3.000.000	3.642.000.000	
32.	Xã Hồng Lộc	111	3.000.000	333.000.000	
33.	Xã Mai Phụ	16	3.000.000	48.000.000	
34.	Xã Can Lộc	537	3.000.000	1.611.000.000	
35.	Xã Tùng Lộc	1.177	3.000.000	3.531.000.000	
36.	Xã Gia Hạnh	208	3.000.000	624.000.000	
37.	Xã Trường Lưu	950	3.000.000	2.850.000.000	
38.	Xã Xuân Lộc	5	3.000.000	15.000.000	
39.	Xã Đồng Lộc	174	3.000.000	522.000.000	
40.	Phường Bắc Hồng Lĩnh	1.183	3.000.000	3.549.000.000	
41.	Phường Nam Hồng Lĩnh	958	3.000.000	2.874.000.000	
42.	Xã Tiên Điền	484	3.000.000	1.452.000.000	
43.	Xã Nghi Xuân	1.940	3.000.000	5.820.000.000	
44.	Xã Cổ Đạm	131	3.000.000	393.000.000	
45.	Xã Đan Hải	129	3.000.000	387.000.000	
46.	Xã Đức Thọ	4	3.000.000	12.000.000	
47.	Xã Đức Quang	914	3.000.000	2.742.000.000	
48.	Xã Đức Đồng	96	3.000.000	288.000.000	

49.	Xã Đức Thịnh	606	3.000.000	1.818.000.000	
50.	Xã Đức Minh	172	3.000.000	516.000.000	
51.	Xã Hương Sơn	32	3.000.000	96.000.000	
52.	Xã Sơn Tây	5	3.000.000	15.000.000	
53.	Xã Tứ Mỹ	117	3.000.000	351.000.000	
54.	Xã Sơn Giang	26	3.000.000	78.000.000	
55.	Xã Sơn Tiến	172	3.000.000	516.000.000	
56.	Xã Sơn Hồng	1	3.000.000	3.000.000	
57.	Xã Kim Hoa	25	3.000.000	75.000.000	
58.	Xã Sơn Kim 1	12	3.000.000	36.000.000	
59.	Xã Sơn Kim 2	6	3.000.000	18.000.000	
60.	Xã Vũ Quang	10	3.000.000	30.000.000	
61.	Xã Mai Hoa	83	3.000.000	249.000.000	
62.	Xã Thượng Đức	136	3.000.000	408.000.000	
63.	Xã Hương Khê	1	3.000.000	3.000.000	
64.	Xã Hương Phố	16	3.000.000	48.000.000	
65.	Xã Hương Đô	10	3.000.000	30.000.000	
66.	Xã Hà Linh	56	3.000.000	168.000.000	
67.	Xã Hương Bình	71	3.000.000	213.000.000	
68.	Xã Phúc Trạch	5	3.000.000	15.000.000	
69.	Xã Hương Xuân	17	3.000.000	51.000.000	
CỘNG TỔNG		19.354		58.062.000.000	

Số tiền bằng chữ: Năm mươi tám tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu đồng./.

BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ TỈNH



Phụ lục: 02

**Phân bổ hỗ trợ 52 hộ gia đình có nhà bị sập đổ, cuốn trôi do thiên tai năm 2025
gây ra từ nguồn hỗ trợ của Ban Vận động cứu trợ Trung ương**
(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-BVĐ, ngày 29 /01/2026 của BVĐ cứu trợ tỉnh)

TT	Tên xã, phường	Hộ gia đình được hỗ trợ	Địa chỉ	Số kinh phí hỗ trợ (Đồng)	Ghi chú
1.	Phường Hải Ninh	Trần Thị Liên	Tổ dân phố Vĩnh Thuận, phường Hải Ninh	10.000.000	
2.	Xã Kỳ Xuân	Phan Cẩm Tú	Thôn Xuân Thắng, xã Kỳ Xuân	10.000.000	
3.		Nguyễn Văn Nghinh	Thôn Xuân Thắng, xã Kỳ Xuân	10.000.000	
4.		Đậu Xuân Hải	Thôn Xuân Tiến, xã Kỳ Xuân	10.000.000	
5.		Nguyễn Thị Hinh	Thôn Quang Trung, xã Kỳ Xuân	10.000.000	
6.	Xã Kỳ Anh	Biện Thị Ninh	Thôn Yên Sơn, xã Kỳ Anh	10.000.000	
7.		Nguyễn Thị Thành	Thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Anh	10.000.000	
8.		Nguyễn Thị Như	Thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Anh	10.000.000	
9.		Trần Thị Kỷ	Thôn Tân Khê, xã Kỳ Anh	10.000.000	
10.	Xã Kỳ Văn	Nguyễn Văn Quế	Thôn Minh Xuân, xã Kỳ Văn	10.000.000	
11.		Nguyễn Lương Tích	Thôn Hồng Xuân, xã Kỳ Văn	10.000.000	
12.	Xã Kỳ Lạc	Trương Công Định	Thôn Lạc Thanh, xã Kỳ Lạc	10.000.000	
13.	Xã Thiên Cầm	Nguyễn Thị Châu	Thôn Yên Hà, xã Thiên Cầm	10.000.000	
14.		Nguyễn Văn Chính	Thôn Vĩnh Phúc, xã Thiên Cầm	10.000.000	
15.		Hoàng Bá Suyền	Thôn Hà Phúc Đồng, xã Thiên Cầm	10.000.000	
16.	Xã Cẩm Hưng	Nguyễn Thị Thá	Thôn Hưng Thành, xã Cẩm Hưng	10.000.000	
17.	Xã Cẩm Trung	Trần Thị Vy	Thôn 6, xã Cẩm Trung	10.000.000	
18.		Bùi Thị Hiền	Thôn Trung Thành, xã Cẩm Trung	10.000.000	
19.		Nguyễn Trường Huyền	Thôn Nam Thành, xã Cẩm Trung	10.000.000	

20.		Võ Văn Phú	Thôn Nam Thành, xã Cẩm Trung	10.000.000	
21.	Xã Yên Hòa	Đặng Thị Phương	Thôn Phú Hòa, xã Yên Hòa	10.000.000	
22.		Nguyễn Sỹ Cường	Thôn Trung Dương, xã Yên Hòa	10.000.000	
23.	Xã Thạch Lạc	Nguyễn Thị Thủy	Thôn Phú Sơn, xã Thạch Lạc	10.000.000	
24.		Nguyễn Hữu Thành	Thôn Thanh Quang, xã Thạch Lạc	10.000.000	
25.	Xã Đồng Tiến	Dương Văn Tinh	Thôn Đồng Khánh, xã Đồng Tiến	10.000.000	
26.	Xã Lộc Hà	Nguyễn Thị Linh	Thôn Xuân Khánh, xã Lộc Hà	10.000.000	
27.		Nguyễn Thị Hiệng	Thôn Xuân Khánh, xã Lộc Hà	10.000.000	
28.		Trần Thị Lô	Thôn Hòa Bình, xã Lộc Hà	10.000.000	
29.	Xã Mai Phụ	Lê Thị Châu	Thôn Báo Ân, xã Mai Phụ	10.000.000	
30.		Phạm Văn Huân	Thôn Báo Ân, xã Mai Phụ	10.000.000	
31.		Lê Văn Nam	Thôn Hữu Ninh, xã Mai Phụ	10.000.000	
32.		Lê Thị Hà	Thôn Tiến Châu, xã Mai Phụ	10.000.000	
33.		Phan Văn Tổ	Thôn Thanh Mỹ, xã Mai Phụ	10.000.000	
34.	Phường Nam Hồng Lĩnh	Nguyễn Thị Lan Phương	Tổ dân phố Thuận Trung, Phường Nam Hồng Lĩnh	10.000.000	
35.		Trần Mạnh Ngôn	Tổ dân phố Đồi Cao, Phường Nam Hồng Lĩnh	10.000.000	
36.		Thái Phiên	Tổ dân phố 5 Đậu Liêu, Phường Nam Hồng Lĩnh	10.000.000	
37.		Phạm Trọng	Tổ dân phố 5 Đậu Liêu, Phường Nam Hồng Lĩnh	10.000.000	
38.	Xã Tiên Điền	Lê Duy Trường	Thôn Thành Yên, xã Tiên Điền	10.000.000	
39.		Lê Văn Minh	Thôn Thanh Văn, xã Tiên Điền	10.000.000	
40.		Lê Thị Hảo	Thôn Thanh Văn, xã Tiên Điền	10.000.000	
41.		Trần Thị Quyên	Thôn Thành Hải, xã Tiên Điền	10.000.000	
42.		Phan Thị Sương	Thôn Yên Thông , xã Tiên Điền	10.000.000	
43.	Xã Nghi Xuân	Ngô Thị Thủy	Thôn Xuân Hồng 2, xã Nghi Xuân	10.000.000	

44.		Đặng Văn An	Thôn Nam viên, xã Nghi Xuân	10.000.000	
45.	Xã Sơn Tiến	Phan Hảo	Thôn Thịnh Tiến, xã Sơn Tiến	10.000.000	
46.		Phạm Lê Bằng	Thôn Thiên Nhẫn, xã Sơn Tiến	10.000.000	
47.	Xã Phúc Trạch	Phạm Dương Triều	Thôn Tân Thành, xã Phúc Trạch	10.000.000	
48.		Nguyễn Thị Quang	Thôn Phú Lập, xã Phúc Trạch	10.000.000	
49.	Xã Hương Sơn	Đặng Đình Tuấn	Thôn Kim Sơn, xã Hương Sơn	10.000.000	
50.		Phan Thị Hường	Thôn Kim Sơn, xã Hương Sơn	10.000.000	
51.	Xã Trường Lưu	Phan Chung	Thôn Phúc Lộc, xã Trường Lưu	10.000.000	
52.		Nguyễn Quang Trung	Thôn Đất Đỏ, xã Trường Lưu	10.000.000	
Tổng cộng: 52 hộ				520.000.000	

Số tiền bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu đồng./.

BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ TỈNH